

Bản án số: 149/2023/HS-PT
Ngày 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/HSPT-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 96/TB-TA ngày 05 tháng 10 năm 2023 với các bị cáo Nguyễn Thu H và Hoàng Hải C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thu H, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Đường T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị T; chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2010; nhân thân: Bản án số 35/HSST ngày 22/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (tổng số tiền dùng đánh bạc là 4.060.000 đồng). Bản án số 30/HSPT ngày 08/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thu H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2023, đến ngày 06/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi

nơi cư trú; có mặt;

2. Hoàng Hải C, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A đường C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phú B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; nhân thân: Bản án số 375/HSST ngày 06/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bản án số 54/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (đều đã được xóa án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023, đến ngày 06/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị Công an quận L tạm giữ từ ngày 05/9/2023; tạm giam từ ngày 14/9/2023 (theo Lệnh tạm giam số 140 ngày 14/9/2023 của Công an quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số A đường B, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn L (sinh năm 1984, trú tại số B B, T, Hồ N, Hải Phòng) có mâu thuẫn từ trước do cãi, chửi nhau, nhắn tin nói xấu nhau trên trang facebook của các hội, nhóm mà H, L cùng tham gia. Đến khoảng 18 giờ ngày 14/12/2022, Nguyễn Thu H, Hoàng Hải C, Nguyễn Quang T1 ngồi ăn uống tại khu vực đường H, quận L. Còn Vũ Văn L và bạn là Nguyễn Huy L1 (sinh năm 1986, trú tại số B tổ B Đ, phường Đ, quận N, Hải Phòng) ngồi uống bia tại quán T2 ở lô B L, phường Đ, quận N, thì H và anh L gọi điện cãi, chửi nhau, thách thức đánh nhau, H bật loa ngoài cho C và T1 biết. Lúc này, anh L1 gọi điện rủ C đến uống bia với anh L1 và anh L để giải hòa chuyện mâu thuẫn giữa H với anh L, C đồng ý. Sau khi nhóm H, C, T1 ăn uống xong vào khoảng 22 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đi trước đến quán bia Thanh P gặp anh L1 và anh L. H cũng bảo T1 chở H đến quán T2 để đánh anh L, khi đến quán T2 thì H thấy C đang ngồi ở ghế nhựa cạnh anh L, trên bàn nhựa trước mặt anh L có cốc thủy tinh đựng bia của anh L đang uống dở. C hỏi anh L là “sao mày nói xấu H trên mạng xã hội?”, anh L không trả lời thì H tiến đến chửi anh L, rồi tay phải H cầm cốc bia của anh L để trên mặt bàn giơ lên đập 01 nhát vào trán anh L, anh L đứng lên túm cổ áo H định đánh H thì C xông vào đâm anh L nhưng không trúng, C túm tóc anh L giữ không để L đánh H. Lúc này, T1 xông vào đập một phát vào bụng anh L. Khi H, C và T1 đang túm đánh anh L thì anh L1 đứng cạnh đó vào can ngăn đẩy hai bên ra. Anh L cầm que sắt dùng nướng thịt dài khoảng 60cm của quán lao đến định đánh H thì bị T1 đập một phát vào người anh L, anh L1 tiếp tục vào can ngăn, H, C, T1 thấy anh

L bị chảy máu trên mặt thì ra lấy xe mô tô đi về. Anh L1 đưa anh L đến Bệnh viện H2 chữa trị thương tích.

Đến ngày 17/12/2022, anh Vũ Văn L trình báo vụ việc đến Công an phường Đ và đề nghị được giám định thương tích để xử lý H, C, T1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/2023/TgT ngày 01/02/2023 của Trung tâm P1, kết luận: Vũ Văn L bị sẹo vết thương vùng trán – cung mày trái kích thước trung bình với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 06%, 03 sẹo vết thương vùng trán kích thước nhỏ với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03%, 03%, 03%. Không tổn thương xương sọ, không tổn thương nhu mô não, điện não đồ chưa thấy bất thường. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,... của Bộ Y, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Thu H, Hoàng Hải C, Nguyễn Quang T1 đã tự nguyện liên đới bồi thường thương tích cho bị hại Vũ Văn L số tiền 40.000.000 đồng, anh L không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: 01 cốc thủy tinh màu xanh trắng cao từ khoảng 15cm đến 20cm (cốc uống bia) bị cáo H dùng đánh anh L làm cốc bị vỡ thành nhiều mảnh, sau đó chủ quán T2 đã dọn đồ các mảnh vỡ đi nên không thu hồi được.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thu H, Hoàng Hải C mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Bản án sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm đ (điểm a khoản 1) khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thu H 30 (ba mươi) tháng tù và xử phạt Hoàng Hải C 30 (ba mươi) tháng tù đều về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm trừ thời gian tạm giữ vào hình phạt của các bị cáo; quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2023 các bị cáo Nguyễn Thu H và Hoàng Hải C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới; bị cáo H cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bà ngoại bị cáo là Nguyễn Thị K là người có công với

cách mạng, được tặng thưởng H1, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các bị cáo thừa nhận lời khai tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng và xin được cải tạo ngoài xã hội, được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo C không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo H cung cấp được tài liệu thể hiện bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật và không đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo H xin được cải tạo ngoài xã hội. Tuy nhiên, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu H và Hoàng Hải C đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thu H, Hoàng Hải C: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi hành vi đã thực hiện đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Xuất phát từ mâu thuẫn cãi chửi nhau, đả độn nói xấu nhau trên các hội nhóm mạng xã hội giữa Vũ Văn L và Nguyễn Thu H từ trước. Khoảng 22 giờ ngày 14/12/2022 tại quán T2 ở lô B L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Thu H, Hoàng Hải C, Nguyễn Quang T1 đã cùng nhau gây thương tích cho bị hại Vũ Văn L. Trong đó, Nguyễn Thu H đã có hành vi dùng cốc uống bia bằng thủy tinh đập vào trán anh L gây rách da chảy máu, Hoàng Hải C dùng tay nắm và túm tóc giữ anh L; T1 đập vào bụng anh L. Hậu quả làm cho anh L bị thương tích với tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là 14%. Cốc thủy tinh là hung khí nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội các bị cáo đã cùng nhau tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo H có bố đẻ Nguyễn Văn Q là thương binh hạng 4/4. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo H cung cấp tài liệu mới thể hiện bà ngoại bị cáo là Nguyễn Thị K là người có công với cách mạng, được tặng thưởng H1, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:

[5] Bị cáo Nguyễn Thu H là người trực tiếp dùng cốc thủy tinh đập vào trán anh Vũ Văn L; Hoàng Hải C dùng tay nắm và túm tóc, Nguyễn Quang T1 giúp sức đập vào bụng anh L. Hậu quả làm anh L tổn hại 14% sức khỏe. Nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ mâu thuẫn từ trước giữa bị cáo H và anh L dẫn đến việc nhả tin, đăng tin nói xấu nhau trên các hội nhóm mà cả hai có bạn chung. Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm nhất, trực tiếp dùng hung khí đối với bị hại nên vai trò của H trong vụ án là cao nhất; sau đó đến C và T1. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo C có 02 tiền án đã được xóa án tích, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giam; nhân thân bị cáo H đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng do chính sách pháp luật thay đổi nên bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự nên hình phạt đối với hai bị cáo là ngang nhau.

[6] Như vậy, phải đánh giá các bị cáo H, C có ý thức coi thường pháp luật; tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe, gây hoang mang lo sợ, ảnh hưởng lớn tinh thần của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, ý kiến của bị hại; Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt của Bản án sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử các bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Các bị cáo Nguyễn Thu H, Hoàng Hải C, Nguyễn Quang T1 tự nguyện liên đới bồi thường thương tích cho bị hại Vũ Văn L số tiền 40.000.000 đồng, anh L không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án:

[8] Do không thu hồi được vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Nguyễn Thu H và Hoàng Hải C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thu H và Hoàng Hải C; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo H) Điều 51; các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Thu H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 01/02/2023 đến ngày 06/02/2023).

- H3 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ (từ ngày 01/02/2023 đến ngày 06/02/2023).

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thu H và Hoàng Hải C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu